| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN C T**<br>**TỈNH QUẢNG NINH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 10/2020/QĐST-HNGĐ | *C T, ngày 30 tháng 12 năm 2020.* |

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 14/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2020, giữa:

+ ***Nguyên đơn***: Chị Phạm Thị L - Sinh năm 1998.

Địa chỉ: Khu 1, thị trấn C T, huyện C T, tỉnh Quảng Ninh.

+ ***Bị đơn:*** anh Nguyễn Đức B - Sinh năm 1991

Địa chỉ: Khu 1, thị trấn C T, huyện C T, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Đức B

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ ***Về con chung***: Chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Đức B có 01 con chung tên là Nguyễn Đức Bảo L sinh ngày 23/8/2017. Sau khi ly hôn chị Phạm Thị L trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Đức Bảo L cho đến khi con chung thành niên *(đủ 18 tuổi)*.

Anh Nguyễn Đức B có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh B thực hiện quyền này.

+***Về cấp dưỡng nuôi con chung***: Anh Nguyễn Đức B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

**+ *Về tài sản, vay nợ chung:*** Chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Đức B đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ ***Về án phí:***. Chị Phạm Thị L tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng chị L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002320 ngày 17/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C T, tỉnh Quảng Ninh. Trả lại chị Phạm Thị L 150.000 đồng  tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
*- Các đương sự;*
*- VKSND.H. C T;*
*- THADS. H. C T.*
*- UBND TT C T.*
*- Lưu hồ sơ vụ án.*

**THẨM PHÁN**

Đoàn Hồng Thắng